

THE TEN BODHISATTVA BHŪMIS

THẬP ĐỊA BỒ-TÁT

Based principally on The Ten Bhūmis (Daśabhūmika Sūtra), preserved in the Buddhist canon and translated from the Tibetan Kangyur by 84000: Translating the Words of the Buddha.

Chủ yếu dựa trên Kinh Thập Địa (Daśabhūmika Sūtra), được lưu truyền trong kinh điển Phật giáo và do 84000 dịch từ Kangyur Tây Tạng.

WHAT IS A BHŪMI? / ĐỊA LÀ GÌ?

In Mahāyāna Buddhism, a bhūmi is a “ground” or level of realization on the bodhisattva path. The ten grounds describe the progressive purification of wisdom, conduct and compassionate activity leading toward complete buddhahood. On every ground the bodhisattva cultivates all the perfections, while one perfection is traditionally emphasized.

Trong Phật giáo Đại thừa, bhūmi là một “địa”, tức nền tảng hay cấp độ chứng ngộ trên con đường Bồ-tát. Mười địa trình bày sự thanh tịnh tuần tự của trí tuệ, hạnh nguyện và hoạt động từ bi dẫn đến Phật quả viên mãn. Ở mỗi địa, Bồ-tát tu tập tất cả các ba-la-mật, nhưng theo truyền thống có một ba-la-mật được đặc biệt nhấn mạnh.

1. PRAMUDITĀ - PERFECT JOY

Perfection emphasized: Generosity

The bodhisattva reaches the first ground through a direct realization of the nature of phenomena and becomes a member of the noble bodhisattva saṅgha. Great joy arises because awakening is certain and the bodhisattva can now benefit beings on a vast scale. Fear connected with livelihood, death, lower rebirth, criticism and public timidity is overcome. Generosity becomes especially powerful because possessions, merit and even the body are offered without attachment.

1. HOAN HỖ ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Bố thí

Bồ-tát đạt địa thứ nhất nhờ trực tiếp chứng ngộ bản tính của các pháp và trở thành một thành viên của Thánh chúng Bồ-tát. Niềm hoan hỷ lớn phát sinh vì sự giác ngộ đã trở nên chắc chắn và Bồ-tát có thể làm lợi ích chúng sinh trên phạm vi rộng lớn. Những sợ hãi liên quan đến sinh kế, cái chết, tái sinh vào cõi thấp, sự chỉ trích và sự e dè trước đại chúng được vượt qua. Hạnh bố thí trở nên đặc biệt mạnh mẽ vì tài vật, công đức và ngay cả thân mạng cũng được hiến dâng mà không chấp trước.

2. VIMALĀ - STAINLESS

Perfection emphasized: Ethical discipline

On the second ground, conduct becomes stainless. The bodhisattva naturally refrains from the ten nonvirtuous actions and establishes beings in virtuous conduct. Ethical discipline is maintained without negligence, hypocrisy or attachment to moral superiority. Body, speech and mind become increasingly pure, providing a stable basis for all further bodhisattva qualities.

2. LY CẤU ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Trì giới

Ở địa thứ hai, hành vi trở nên ly cấu. Bồ-tát tự nhiên xa lìa mười hành vi bất thiện và hướng dẫn chúng sinh an trú trong thiện hạnh. Giới hạnh được giữ gìn không phóng dật, không giả dối và không chấp vào sự hơn người về đạo đức. Thân, khẩu và ý ngày càng thanh tịnh, tạo thành nền tảng vững chắc cho mọi phẩm tính Bồ-tát về sau.

3. PRABHĀKARĪ - THE LIGHT-MAKER

Perfection emphasized: Patience

On the third ground, the light of Dharma and wisdom becomes radiant. The bodhisattva clearly contemplates impermanence, suffering, emptiness and the absence of a permanent self, while generating an even stronger wish to seek the Buddha's wisdom for the benefit of beings. Patience is perfected: anger does not arise even when the body is harmed. Meditative concentrations, liberations and higher perceptions are extensively cultivated.

3. PHÁT QUANG ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Nhẫn nhục

Ở địa thứ ba, ánh sáng của Chánh pháp và trí tuệ trở nên rực rỡ. Bồ-tát quán sát rõ vô thường, khổ, tánh Không và sự vắng mặt của một tự ngã thường hằng, đồng thời phát khởi ước nguyện mạnh mẽ hơn nhằm cầu trí tuệ Phật vì lợi ích chúng sinh. Nhẫn nhục được hoàn thiện: sân hận không phát sinh ngay cả khi thân thể bị tổn hại. Các thiền định, giải thoát và thắng trí được tu tập rộng lớn.

4. ARCIṢMATĪ - RADIANT

Perfection emphasized: Diligence

The fourth ground is radiant because the factors conducive to awakening blaze like fire and burn away obscurations. The bodhisattva practices the thirty-seven factors of awakening and develops tireless diligence in gathering virtue, abandoning afflictions and helping beings mature. Attachment to views concerning a permanent self and to subtle pride in spiritual attainment is further purified.

4. DIỆM HUỆ ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Tinh tấn

Địa thứ tư rực sáng vì các pháp trợ giúp giác ngộ cháy lên như lửa và thiêu đốt chướng ngại. Bồ-tát tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo và phát triển sự tinh tấn không mệt mỏi trong việc tích lũy thiện hạnh, đoạn trừ phiền não và giúp chúng sinh trưởng thành. Sự chấp trước vào quan niệm về một tự ngã thường hằng và niềm kiêu mạn vi tế đối với thành tựu tâm linh tiếp tục được thanh tịnh.

5. SUDURJAYĀ - DIFFICULT TO CONQUER

Perfection emphasized: Meditative concentration

On the fifth ground, it is difficult for any distraction or opposing force to conquer the bodhisattva's mind. The bodhisattva comprehends the truths taught by the Buddha in increasingly subtle ways and knows the intentions, dispositions and capacities of beings. Meditative stability deepens, yet the bodhisattva does not withdraw into personal peace; compassion continually directs this concentration toward the welfare and maturation of others.

5. NAN THẮNG ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Thiền định

Ở địa thứ năm, các sự xao lãng hay lực đối nghịch khó có thể khuất phục tâm của Bồ-tát. Bồ-tát hiểu những chân lý do Đức Phật giảng dạy theo những phương diện ngày càng vi tế và biết được ý hướng, khuynh hướng cùng căn cơ của chúng sinh. Sự an định trong thiền ngày càng sâu, nhưng Bồ-tát không rút vào an lạc cá nhân; lòng bi mẫn luôn hướng định lực ấy đến lợi ích và sự trưởng thành của người khác.

6. ABHIMUKHĪ - MANIFEST

Perfection emphasized: Wisdom

On the sixth ground, profound wisdom is manifest. By examining dependent origination, the bodhisattva directly understands that phenomena are unborn, without inherent existence, and neither simply existent nor nonexistent. Wisdom and compassion operate together: although the bodhisattva sees the emptiness of all phenomena, the suffering of beings remains the reason for continuing compassionate activity rather than entering a one-sided peace.

6. HIỆN TIỀN ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Trí tuệ

Ở địa thứ sáu, trí tuệ thâm sâu hiện tiền. Nhờ quán sát duyên khởi, Bồ-tát trực tiếp hiểu rằng các pháp vốn không sinh, không có tự tính và không thể đơn giản nói là có hay không. Trí tuệ và lòng bi vận hành cùng nhau: tuy thấy tất cả các pháp là Không, Bồ-tát vẫn lấy nỗi khổ của chúng sinh làm lý do tiếp tục hoạt động từ bi, thay vì an trú trong sự tịch tĩnh một chiều.

7. DŪRAṄGAMĀ - FAR PROGRESSED

Perfection emphasized: Skillful means

The seventh ground is “far progressed” because the bodhisattva has traveled far beyond ordinary worldly and śrāvaka paths. Wisdom can enter and emerge from cessation while compassionate activity continues. The bodhisattva masters a vast range of skillful means and teaches beings according to their languages, inclinations and needs, without abandoning the realization that all phenomena are signless and empty.

7. VIỄN HÀNH ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Phương tiện thiện xảo

Địa thứ bảy được gọi là “Viễn Hành” vì Bồ-tát đã đi rất xa, vượt khỏi những con đường thế gian thông thường và Thanh văn. Trí tuệ có thể nhập và xuất khỏi sự tịch diệt trong khi hoạt động từ bi vẫn tiếp tục. Bồ-tát làm chủ nhiều phương tiện thiện xảo và giáo hóa chúng sinh tùy theo ngôn ngữ, khuynh hướng và nhu cầu của họ, mà không rời sự chứng ngộ rằng mọi pháp đều vô tướng và Không.

8. ACALĀ - IMMOVABLE

Perfection emphasized: Aspiration

On the eighth ground, realization is immovable and irreversible. The bodhisattva rests effortlessly in the acceptance that phenomena are unborn and is no longer shaken by conceptual signs. The buddhas encourage the bodhisattva not to remain only in profound peace but to remember earlier vows for beings. Activity becomes spontaneous, vast and free from strain, supported by unshakable aspirations.

8. BẤT ĐỘNG ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Đại nguyện

Ở địa thứ tám, sự chứng ngộ trở nên bất động và không còn thoái chuyển. Bồ-tát an trú không dụng công trong sự nhận nhận rằng các pháp vốn không sinh và không còn bị lay chuyển bởi các dấu hiệu khái niệm. Chư Phật khuyến khích Bồ-tát không chỉ an trú trong tịch tĩnh sâu xa mà phải nhớ lại những đại nguyện trước đây đối với chúng sinh. Hoạt động trở nên tự nhiên, rộng lớn và không nhọc nhằn, được nâng đỡ bởi những đại nguyện không lay chuyển.

9. SĀDHUMATĪ - PERFECT INTELLIGENCE

Perfection emphasized: Spiritual power

On the ninth ground, the bodhisattva possesses perfect discriminating intelligence concerning teachings, meanings, languages and confident eloquence. The bodhisattva knows the diverse minds, faculties, conduct and karmic tendencies of beings, and teaches each one appropriately. Dharma is presented inexhaustibly through analytical knowledge and unhindered eloquence.

9. THIỆN HUỆ ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Lực

Ở địa thứ chín, Bồ-tát có trí phân biệt thiện xảo viên mãn đối với giáo pháp, ý nghĩa, ngôn ngữ và biện tài vô ngại. Bồ-tát biết những tâm niệm, căn cơ, hành vi và khuynh hướng nghiệp khác nhau của chúng sinh, rồi giảng dạy thích hợp cho từng người. Chánh pháp được trình bày không cùng tận nhờ trí phân tích và biện tài không chướng ngại.

10. DHARMAMEGHĀ - CLOUD OF DHARMA

Perfection emphasized: Primordial wisdom

The tenth ground is called the Cloud of Dharma because the bodhisattva sends down a vast rain of Dharma that extinguishes the fires of affliction and nourishes the roots of virtue in beings. The bodhisattva receives great consecration, enters immeasurable samādhis and displays inconceivable enlightened activity throughout countless worlds. This is the culminating bodhisattva ground immediately preceding complete buddhahood.

10. PHÁP VÂN ĐỊA

Ba-la-mật nổi bật: Bản trí

Địa thứ mười được gọi là Pháp Vân vì Bồ-tát tuôn xuống cơn mưa Chánh pháp rộng lớn, dập tắt lửa phiền não và nuôi dưỡng căn lành của chúng sinh. Bồ-tát thọ nhận lễ quán đảnh lớn, nhập vô lượng tam-muội và hiển bày hoạt động giác ngộ không thể nghĩ bàn trong vô số thế giới. Đây là địa Bồ-tát cao nhất, ngay trước Phật quả viên mãn.

SOURCE NOTE / GHI CHÚ NGUỒN

These are concise summaries of the ten grounds, not a verbatim reproduction of the sūtra. The sequence, names and principal characteristics follow the canonical Daśabhūmika Sūtra. The traditional association of the ten grounds with the ten perfections is also reflected in Mahāyāna and Tibetan Buddhist explanations.

Đây là những bản tóm lược ngắn gọn về mười địa, không phải bản sao nguyên văn của kinh. Thứ tự, tên gọi và những đặc điểm chính dựa theo Daśabhūmika Sūtra - Kinh Thập Địa. Sự liên hệ truyền thống giữa mười địa và mười ba-la-mật cũng được trình bày trong các hệ thống giải thích Đại thừa và Phật giáo Tây Tạng.

SOURCES / NGUỒN TÀI LIỆU

1. 84000: Translating the Words of the Buddha, The Ten Bhūmis (Daśabhūmika), Toh 44-31, translated from the Tibetan Kangyur.
2. Buddhāvataṃsaka Sūtra (Flower Ornament / Flower Garland Sūtra), the canonical collection in which the teaching on the ten grounds is preserved.
3. Asaṅga, Bodhisattvabhūmi, and Mahāyāna commentarial traditions on the bodhisattva paths and grounds.